

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 110/2022/HSST

Ngày: 18/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân D :

1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đỉnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/HSST-QĐ ngày 31/10/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N , sinh năm 1995 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Nh ; HKTT: ấp Ch, xã Th, huyện H, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: khu phố 7, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: N; trình độ văn hóa: 5/12; D tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; vợ Trần Thị Thanh L , sinh năm 2002; con: Không có; Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng 06 ngày tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 93/2017/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S ; địa chỉ: phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Gia H – Trưởng phòng thu hồi nợ.

Ông Phạm Gia H ủy quyền cho: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN VĂN N là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2018. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/7/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N gọi điện thoại cho Võ Hải V (tên thường gọi D), sinh năm 1989 (người làm chung công ty S&K thuộc KCN Minh Hưng- Hàn Quốc với N) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và hẹn N đến khu vực trước dãy trọ của Vân ở khu phố 4, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để mua bán ma túy.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/7/2022, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu đỏ đen, biển số 93C1-312.79 đến trước dãy trọ và gọi điện thoại cho D thông báo đã đến. Khoảng 02 phút sau, D đi bộ trong phòng trọ ra đưa cho N một gói ma túy đá kích thước (1,7 x 3,5)cm bên trong có ma túy đá. N cầm ma túy và đưa cho D 300.000 đồng. Mua được ma túy N cất giấu vào túi quần và điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Khi đi đến khu phố 7, phường M, thị xã C , tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an phường M bắt quả tang. Công an phường M tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong và chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Chơn Thành để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang BL 01-02, Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể BL 40, bản tự khai BL 41, biên bản hỏi cung bị can BL 49-52)

Kết luận giám định số: 157/KL(MT)-KTHS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3272 gam (BL37).

*** Việc thu giữ đồ vật tài liệu vật chứng:**

- 01 (một) bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,2732g Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, màn hình cảm ứng kèm thẻ sim số 0963159002 là phương tiện N sử dụng liên lạc để mua ma túy.

- Tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại hiệu Sirus, biển số 93C1-312.79, màu đỏ - đen, số khung RLCUE3710LY103567, số máy: E32VE – 197071 do bị cáo NGUYỄN VĂN N đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, xe mô tô này bị can N thế chấp Công ty tài chính TNHH HD SAISON (gọi tắt là Công ty HD SAISON) vay trả góp với số tiền 17.516.000 đồng, bị can mới thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty HD SAISON số tiền 2.024.254 đồng còn nợ lại số tiền tổng cộng là 22.660.197 đồng (gốc là 15.899.215 đồng, lãi trong hạn là 3.910.565 đồng, lãi quá hạn là 2.850.417 đồng), Công ty HD SAISON có yêu cầu nhận lại xe mô tô

biển số 93C1-312.79 để xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên, bị cáo NGUYỄN VĂN N đồng ý và không có ý kiến gì nên cần trả xe mô tô biển số 93C1-312.79 cho Công ty HD SAISON để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Bản cáo trạng số 99/CTr-VKS, ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân D thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 03 năm tù giam.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên NGUYỄN VĂN N đã gọi điện thoại cho Võ Hải V là người làm chung công ty S&K thuộc

KCN Minh Hưng-Hàn Quốc với N hỏi mua 300.000đ ma túy đá thì Vân đồng ý và hẹn N đến khu vực nhà trọ của Vân để mua ma túy. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/7/2022 N điều khiển xe mô tô biển số 93C1-312.79 đến đây trọ của Vân và gọi điện cho Vân thông báo đã đến. Khoảng 02 phút sau Vân đi bộ trong phòng trọ ra đưa cho N 01 gói ma túy, N đưa cho Vân 300.000đ. Hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo NGUYỄN VĂN N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy để phục vụ trong y học, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 99/CTr-VKS, ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, bị cáo N từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 (một) bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,2732g Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, màn hình cảm ứng kèm thẻ sim số 0963159002 là phương tiện N sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại hiệu Sirius, biển số 93C1-312.79, màu đỏ - đen, số khung RLCUE3710LY103567, số máy: E32VE – 197071 do bị cáo NGUYỄN VĂN N đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, xe mô tô này bị cáo N thế chấp Công ty tài chính TNHH HD SAISON (gọi tắt là Công ty HD SAISON) vay trả góp với số tiền 17.516.000 đồng, bị cáo mới thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty HD SAISON số tiền 2.024.254 đồng còn nợ lại số tiền tổng cộng là

22.660.197 đồng (gốc là 15.899.215 đồng, lãi trong hạn là 3.910.565 đồng, lãi quá hạn là 2.850.417 đồng), Công ty HD SAISON có yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 93C1-312.79 để xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên, bị cáo NGUYỄN VĂN N đồng ý và không có ý kiến gì.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì: *Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước hoặc bị tiêu hủy*. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội nhưng bị cáo đã thế chấp cho công ty tài chính HD Sai Son, hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật. Khoản vay đã đến hạn thanh toán, nhưng bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty còn nợ lại số tiền là **22.660.197 đồng**. Mặt khác, giá trị chiếc xe lúc mua mới vào ngày 10/9/2020 là **21.700.000 đồng** (theo biên bản xác minh ngày 08/9/2022, bút lục 72). Như vậy, chiếc xe đã qua sử dụng hơn 03 năm, do đó, cần giao chiếc xe mô tô biển số 93C1-312.79 cho Công ty HD SAISON để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ mà không cần thiết phải giao cho Chi cục thi hành án D sự bán đấu giá.

[5] Đối với đối tượng Võ Hải V là người bán ma túy cho NGUYỄN VĂN N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Võ Hải V đã đi khỏi nơi cư trú và không còn làm việc tại Công ty S & K ViNa – KCN Minh Hưng Hàn Quốc nữa, nên chưa tiến hành làm việc được để làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy do vậy không có cơ sở để xử lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN N 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,2732g Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, màn hình cảm ứng kèm thẻ sim số 0963159002.

Trả lại cho công ty tài chính TNHH HD SAISON 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại hiệu Sirius, biển số 93C1-312.79, màu đỏ - đen, số khung RLCUE3710LY103567, số máy: E32VE – 197071 để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**CÁC HỘI THẨM
NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Đỉnh

Hồ Thị Xuân Thiều

Dương Thị Thúy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Dương Thị Thúy